

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2020/HS-ST**
Ngày: 01/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Hải Âu
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Trọng Di – Giáo viên hưu trí
 2. Bà: Thái Thị Dung – Bí thư xã Hòa Minh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án huyện P.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/HSST, ngày 26/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thị Bích T, tên gọi khác: Bé, Giới tính: Nữ; sinh ngày: 21.8.1990, tại tỉnh BT; Hộ khẩu thường trú: khu phố 13, thị trấn H, huyện P, BT; Chỗ ở hiện nay: khu phố 14, thị trấn H, huyện P, BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Võ Văn C, sinh năm 1969 và Mẹ: Võ Thị A, sinh năm 1969, hiện ở khu phố 13, thị trấn H, huyện P, tỉnh BT; Anh, chị, em ruột: có 03 người. Lớn nhất (sinh: 1988), nhỏ nhất (sinh: 1995); Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, hiện ở khu phố 14, thị trấn H, huyện P, tỉnh BT; Con: 04 người. Lớn nhất (sinh năm: 2007), nhỏ nhất (sinh năm: 2019).

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 25.9.2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, hiện nay vẫn chưa chấp hành án (do được tạm hoãn thi hành án phạt tù); Tiền sự: không; Quá trình hoạt động nhân thân: ngày 06.02.2018 bị Công an thị trấn PRC, huyện P, tỉnh BT xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không bị bắt, hiện đang tại ngoại tại khu phố 13, thị trấn H, huyện P, tỉnh BT; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* bà Phạm T Th, sinh năm 1947. Địa chỉ: khu phố 01, thị trấn H, huyện P, tỉnh BT (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Những người làm chứng:*

1/ Trần Thị H, sinh năm 1997. Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn H, huyện P, tỉnh BT (vắng mặt).

2/ Võ Thị A, sinh năm 1969. Địa chỉ: khu phố 13, thị trấn H, huyện P, tỉnh BT

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 05 tháng 12 năm 2019, Võ Thị Bích T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86B1- 428.34 (T mượn của Trần Thị H) từ thị trấn H đi đến chợ VH thuộc thôn Vĩnh Hải, xã VH, huyện P, tỉnh BT. T đến tiệm tạp hóa của Phạm T Th mua 02 áo gối màu hồng và đưa cho Th 70.000 đồng, T nhìn thấy Th mang tiền bỏ vào ngăn tủ nhôm để trước tiệm sau đó quay vào bên trong dọn dẹp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Th. T quan sát thấy tiệm tạp hóa của Th không có người trông coi, bên trong ngăn tủ nhôm dùng để đựng tiền của Th có 01 chiếc giỏ xách màu nâu kẻ sọc không khóa, T đi đến kéo ngăn tủ nhôm của Th lấy chiếc giỏ xách màu nâu kẻ sọc rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. T chạy đến đoạn đường QL1A gần Công ty Muối VH thuộc xã VH, huyện P, T dừng xe lại và kiểm tra bên trong túi xách vừa lấy trộm có 15.400.000 đồng, T lấy 15.400.000 đồng cất giấu trong người rồi vứt lại chiếc túi xách màu nâu kẻ sọc bên lề đường, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà tại khu phố 13, thị trấn H. T lấy 15.400.000 đồng để trả nợ; cho tiền người thân và tiêu xài cá nhân. Sau khi sự việc xảy ra, Phạm T Th đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P trình báo toàn bộ sự việc. Đến ngày 06.12.2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P mời Võ Thị Bích T làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 túi sách màu nâu sọc, cao 10cm, rộng 19cm có 02 quai mang (túi sách của Th), 02 chiếc áo gối màu hồng kích thước 35cm x 45cm (T mua của Th), 1.400.000 đồng, Trần Thị H là người cho T mượn xe mô tô tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86B1-428.34 màu cam đen, 01 nón bảo hiểm màu cam và 6.600.000 đồng, Võ Thị A giao nộp 500.000 đồng do T trộm cắp mà có đem trả nợ và cho H và A. Đến ngày 01.01.2020, T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P 6.900.000 đồng để bồi thường cho Phạm T Th.

Tài sản Võ Thị Bích T đã trộm cắp là tiền có tổng giá trị là 15.400.000 đồng.

- Tại bản Cáo trạng số: 20/CT/VKSTP-HS ngày 26/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Võ Thị Bích T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa: bị cáo Võ Thị Bích T đã thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện, không oan.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Bích T mức án từ 09 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân

thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, buộc bị cáo Võ Thị Bích T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 13 tháng đến 19 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 15.400.000 đồng, 01 túi sách màu nâu sọc, cao 10cm, rộng 19cm có 02 quai mang cho bị hại Phạm T Th; trả lại 02 chiếc áo gối màu hồng kích thước 35cm x 45cm cho Võ Thị Bích T và trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86B1-428.34 màu cam đen, 01 nón bảo hiểm màu cam cho Trần Thị H là chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại Phạm T Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại bà Phạm T Th có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị Bích T khai nhận: Bị cáo vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên vào khoảng hơn 08 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2019 tại thôn Vĩnh Hải, xã VH, huyện P, tỉnh BT. Bị cáo Võ Thị Bích T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 giỏ sách bên trong có 15.400.000 đồng của Phạm T Th rồi nhanh chóng bỏ đi để tiêu xài thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại với số tiền 15.400.000 đồng. Từ hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Như vậy đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với bị cáo Võ Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HS-ST ngày 25.9.2018, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tA phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) mà bị cáo phải chịu.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cần được áp dụng cho bị cáo.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 06.02.2018 bị Công an thị trấn PRC, huyện P, tỉnh BT xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền của người bị hại. Qua nhiều lần xử phạt, bị cáo không tu dưỡng bản thân để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác bất hợp pháp, hành vi của bị cáo là trái pháp luật, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, xem thường pháp luật của Nhà nước. Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại Phạm T Th đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 15.400.000 đồng, 01 túi sách màu nâu sọc, cao 10cm, rộng 19cm có 02 quai mang cho bị hại Phạm T Th; trả lại 02 chiếc áo gối màu hồng kích thước 35cm x 45cm cho bị cáo Võ Thị Bích T; Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86B1-428.34 màu cam đen, 01 nón bảo hiểm màu cam là tài sản của Trần Thị H. Khi bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu Trần Thị H theo quy định của pháp luật và không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện P:

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Võ Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: bị cáo Võ Thị Bích T **09** (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Võ Thị Bích T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **13** (mười ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu và không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thị Bích T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn H;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Hải Âu

